

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: **215/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 13 tháng 6 năm 2024

“V/v: Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị D.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật; bà Phùng Thị Chiên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2024. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2024/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 29/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Nhuận Trạch, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Anh Tăng, chị Dung có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị D kết hôn ngày 22/9/1994, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, sau khi kết hôn chị Dung về nhà anh ăn ở ngay, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do làm ăn kinh tế thua lỗ, vợ chồng bất đồng quan điểm, tháng 5/2020 vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Trong thời gian sống ly thân hai bên không hỏi han gì nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị D có ba con chung là Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1995, Nguyễn Văn H1, sinh năm 1998 và Nguyễn Tiến L, sinh ngày 13/8/2006. Hiện nay các cháu đều đã lớn, tự lao động nuôi mình được, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/5/2024, bị đơn Nguyễn Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc đúng như anh Tăng trình bày. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh Tăng hay đánh chị, chị và anh Tăng đã sống ly thân nhau được ba năm, năm 2021, chị cũng đã làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xin được ly hôn với anh Tăng nhưng sau đó chị rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, chị về sống với anh Tăng được bốn tháng thì vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, chị lại phải vào nhà bố mẹ để sống từ đó cho đến nay. Nay anh Tăng làm đơn xin ly hôn, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn T và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D cũng thừa nhận, vợ chồng có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1995, Nguyễn Văn H1, sinh năm 1998 và Nguyễn Tiến L, sinh ngày 13/8/2006. Hiện nay cháu Huệ và cháu Huy đã trưởng thành, không bị nhược điểm thể chất, tinh thần, các cháu đã đi làm, tự nuôi bản thân nên khi Tòa án giải quyết ly hôn, chị không yêu cầu giải quyết đối với cháu Huệ và cháu Huy. Còn lại cháu Lực đang ở với chị, chị xin nuôi cháu, không yêu cầu anh tăng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Tăng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/5/2024, cháu Nguyễn Tiến L thể hiện quan điểm khi bố mẹ ly hôn, cháu xin được ở với mẹ.

Ngày 20/5/2024 Tòa án đã lập Biên bản hòa giải và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Tuy nhiên ngày 27/5/2024 chị Dung làm đơn thay đổi không đồng ý ly hôn anh Tăng với lý do vì mẹ chị và các con chị không đồng ý cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn T.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị D vì anh xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết vợ chồng không còn tiếng nói chung, thời gian vợ chồng anh sống ly thân đã lâu không ai hỏi han và quan tâm nhau kể cả những lúc anh đau ốm chị Dung và các con anh không quan tâm chăm sóc đến anh, anh phải nhờ anh em họ hàng, hàng xóm giúp đỡ. Tại phiên tòa chị Dung cũng trình bày anh Tăng đánh đập chị, chị không chịu đựng được phải về bố mẹ đẻ ở nay chị Dung không nhất trí ly hôn vì lý do mẹ chị và các con không đồng ý cho chị ly hôn. Với lý do chị Dung đưa ra thể hiện tình cảm giữa vợ chồng không còn. Chị không đồng ý ly hôn là cố tình gây khó khăn cho anh nên anh không chấp nhận cuộc hôn nhân này kéo dài thêm, nếu tiếp tục kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống cả hai bên; Về con chung: có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1995, Nguyễn Văn H1, sinh năm 1998 và Nguyễn Tiến L, sinh ngày 13/8/2006. Hiện nay cháu Huệ và cháu Huy đã trưởng thành, không bị nhược điểm thể chất, tinh thần, các cháu đã đi làm, tự nuôi bản thân nên anh không yêu cầu giải quyết đối với cháu Huệ và cháu Huy, còn lại cháu Lực đang ở với chị Dung ly hôn chị Dung xin tiếp tục được nuôi cháu Lực anh hoàn toàn nhất trí. Về cấp dưỡng nuôi con chị Dung không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh nhất trí; Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn T lý do khi chị xuống tòa về thì mẹ chị và các con chị không đồng ý cho chị ly hôn vì chị muốn để các con còn có bố có mẹ; Về con chung: có 03 con chung hai cháu Huệ và Huy đã trưởng thành, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Tiến L, không yêu cầu anh Tăng cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Huệ và cháu Huy chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Tăng sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T xin ly hôn, chị Nguyễn Thị D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn thể hiện trong bản tự khai và Biên bản hòa giải và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày

20/5/2024. Tuy nhiên ngày 27/5/2024 chị Dung làm đơn thay đổi không đồng ý ly hôn anh Tăng lý do vì mẹ chị và các con chị không đồng ý cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn T. Xét thấy hôn nhân giữa anh Tăng và chị Dung mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T và cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

- Về con chung:

+ Đối với cháu Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1995, Nguyễn Văn H1, sinh năm 1998 đều đã trưởng thành, tự lao động nuôi mình được nên đề nghị HĐXX không xét.

+ Đối với cháu Nguyễn Tiến L chưa đủ 18 tuổi. Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao Nguyễn Tiến L cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Dung không có yêu cầu nên tạm tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tăng đến khi có quyết định khác thay đổi.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Cả anh Tăng và chị Dung đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Anh Tăng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Văn T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giải quyết cho được ly hôn với chị Nguyễn Thị D, Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tăng, chị Dung cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì theo quy định khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì ngày 22/9/1994 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do làm ăn kinh tế thua lỗ, vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2020 đến nay, năm 2021 chị

Dung đã làm đơn xin ly hôn anh Tăng sau đó chị rút đơn vợ chồng về ở với nhau được bốn tháng thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng chị trở về bố mẹ để từ đó cho đến nay, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu hai bên không ai hỏi han và quan tâm nhau kể cả những lúc vợ chồng đau ốm, không còn tiếng nói chung nay anh Tăng xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết anh tha thiết đề nghị HĐXX giải quyết cho anh được ly hôn, chị Dung ban đầu đồng ý sau đó chị thay đổi quan điểm không nhất trí ly hôn lý do vì mẹ chị và các con chị không đồng ý cho chị ly hôn để các con chị còn có bố có mẹ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tăng và chị Dung đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Dung xin đoàn tụ là không phải do chị còn tình cảm vợ chồng mà do gia đình mẹ chị và các con chị không đồng ý. Do vậy nếu tiếp tục cuộc hôn nhân này thì cũng không có hạnh phúc. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T và cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Dung để giải phóng cho cả đôi bên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D có ba con chung là Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1995, Nguyễn Văn H1, sinh năm 1998 và Nguyễn Tiến L, sinh ngày 13/8/2006.

- Đối với các cháu Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Văn H1 đều đã trưởng thành, không bị nhược điểm thể chất, tinh thần, các cháu đã đi làm, tự nuôi bản thân nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với cháu Nguyễn Tiến L chưa đủ 18 tuổi, chị Dung yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lực, cháu Lực có nguyện vọng ở với chị Dung nên căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Tiến L cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Lực đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Dung không có yêu cầu nên tạm tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tăng đến khi có quyết định khác thay đổi.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Cả anh Tăng và chị Dung đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX chưa xem xét giải quyết. Khi nào anh Tăng, chị Dung có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 147, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T đối với chị Nguyễn Thị D. Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến L, sinh ngày 13/8/2006 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lực đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn T cho đến khi cháu Lực đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử chưa giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Tăng đã nộp theo biên lai số 0014140. ngày 14/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

5. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Vạn Thắng.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị D

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị D

Nơi nhận:

- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Vạn Thắng.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị D

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị D